Kinh Gò Mối (Vammika Sutta)

Kinh Trung Bộ (VNC PHVN, 2020)

23. KINH GÒ MÓI ịyammika Suttăý

249. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở Sãvatthi, tại Jetavana, vườn ông Anãthapindika. Lúc bấy giờ? Tôn giả Kumãra Kassapa trú tại Andhavana. Rồi một vị thiên, đêm đã gần tàn,*2 với hào quang rực rỡ chiếu sáng toàn thể Andhavana, đến chỗ Tôn giả Kumãra Kassapa ở; sau khi đến, bèn đứng một bên. Sau khi đứng một bên, vị thiên ấy nói với Tôn giả Kumãra Kassapa: "Ty-kheo, Tỷ-kheo!3 Gò mối này ban đêm phun khói, ban ngày chiếu sáng. Một Bà-la-môn nói như sau: 'Này kẻ trí, hãy cầm gươm và đào lên.5 Người có trí cầm gươm đào lên? thấy một then cửa: 'Thưa Tôn giả, một then cửa.' Vị Bà-la-môn nói: 'Này kẻ trí, hãy lấy then cửa lên, cầm gươm đào thêm/ Người có trí cầm gươm đào lên, thấy con nhái:4 'Thưa Tôn giả, một con nhái/ Vị Bà-la-môn nói: 'Này kẻ trí, hãy đem con nhái lên, cầm gươm đào thêm.9 Người có trí cầm gươm đào lên? thấy con đường hai ngã: 'Thưa Tôn giả, một con đường hai ngã? Vị Bà-la-môn nói: 'Này kẻ trí, hãy lấy con đường hai ngã lên5 cầm gươm đào thêm? Người có trí cầm gươm đào lên, thấy một đồ lọc sữa:5 'Thưa Tôn giả9 một đồ lọc sữa/Ị Bà-la-môn nói: 'Hãy lấy đồ lọc sữa lên, cầm gươm đào thêm/ Người có trí cầm gươm đào lên, thấy một con rùa: 'Thưa Tôn giả, một con rùa.' Vị Bà-la-môn nói: 'Này kẻ trí, hãy lấy con rùa lên, cầm gươm đào thêm/ Người có trí cầm gươm đào lên, thấy một con dao phay: 'Thưa Tôn giả, một con dao phay/ Vị Bà-la-môn nói: 'Này kẻ trí, hãy lấy con dao phay lên5 câm gươm đào thêm. Người có trí câm gươm đào lên5 thây một miêng thịt: 'Thưa Tôn giả5 một miếng thịt/ Vị Bà-la-môn nói: 'Này kẻ trí, hãy lấy miếng thịt lên, cầm gươm đào thêm/ Người có trí cầm gươm đào lên, thấy con rắn hổ (nãga): 'Thưa Tôn giả, con rắn h6.' Vị Bà-la-môn nói: 'Hãy để con rắn hổ yên? chớ đụng chạm con rắn hổ9 hãy đảnh lễ con rắn hổ/Này Tỷ-kheo? hãy đến cho The Ton ở va hoi những cau hoi ay. The Ton trả lơi Ton gia như the nao,

'Tham chiếu: Nghị dụ kinh (T.Ịụ. 0095. 0918b21); Tạp.(r.02. 0099.1079. 0282a22); Biệt Tạp. (02. 0100.18. Ò379c03); Tăng.(T.02. 0125.39.9. 0733bl2). 2 MA. II. 125 viết abhikkanta ở đây có nghĩa là mỹ lệ, đẹp đẽ. 3 MA. II. 126 giải thích vị thiên và Tôn giả Kassapa là hai người bạn trong thời đức Phật Kassapa, cho nên vị thiên không đảnh lê kính chào Tôn giả Kassapa theo phép tăc. 4 Uddhumãyikã = Manduka. XemM4. II. 128. 5 Cangavãra được MA. II. 128 giải thích là khãraparỉssãvana, một đồ dùng để lọc.

hãy như vậy thọ trì. Này Tỷ-kheo, ta không thấy ai trên cõi đời? với chư Thiên, Ma vương, với Phạm thiên, các chúng Sa-môn và Bà-la-môn? chư thiên và loài người có thể hướng tâm để trả lời những câu hỏi ấy, trừ Như Lai, đệ tử Như Lai hay những ai đã được nghe hai vị nay?9 Vị thiên ấy nói như vậy. Sau khi nói xong như vậy, vị ấy biến mất tại chỗ. 250. Rồi Tôn giả Kumãra Kassapa, sau khi đêm ấy đã mãn? đến tại chỗ Thế Tôn ở; sau khi đến xong, đảnh lễ Thế Tôn và ngồi xuong một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Tôn giả Kumãra Kassapa bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, đêm nay, một vị

thiên, đêm đã gần tàn, với hào quang rực rỡ chiếu sáng toàn thể Andhavana, đến chỗ con ở; sau khi đến? liền đứng một bên. Khi đứng một bên? vị thiên ấy nói với con: "Tỷ-kheo, Tỷ-kheo! Gò mối này, ban đêm phun khói, ban ngày chiếu sáng. Một vị Bà-la-môn nói như sau: 'Này kẻ trí, hãy cầm gươm đào lên.9 Người có trí cầm gươm đào lên thấy một then cửa... (như trên)... đệ tử Như Lai hay những ai đã được nghe hai vị nay.59 Bạch Thế Tôn, vị thiên ấy nói như vậy, nói xong liền biến mất tại chỗ ấy. Bạch Thế Tôn, gò mối là gL cái gì phun khói ban đêm, cái gì chiếu sáng ban ngày, ai là Bà-la-môn, ai là người có trí, cái gì là cây gươm, cái gì là đào lên? cái gì là then cửa, cái gì là con nhái, cái gì là con đường hai ngã, cái gì là đồ lọc sữa, cái gì là con rùa, cái gì là con dao phay, cái gì là miếng thịt, cái gì là con rắn hổ? 251. — Này Tỷ-kheo, gò mối là đồng nghĩa với cái thân do bốn đại tạo thành, do cha mẹ sanh, nhờ cơm cháo nuôi dưỡng5 vô thường, biến hoại, phấn toái, đoạn tuyệt, hoại diệt. Này Tỷ-kheo, cái gì thuộc về công việc ban

23. KINH GÒ MỐI$ 173

Này Tỷ-kheo, đô lọc sữa là đông nghĩa với năm triên cái: Dục tham triên cái, sân triền cái, hôn trầm thụy miên triền cái, trạo cử hối quá triền cái, nghi hoặc triền cái; đem bỏ đồ lọc sữa lên là từ bỏ năm triền cái; này kẻ có trí, cam gươm đào thêm là ý nghĩa này. Này Tỷ-kheo, con rùa là đồng nghĩa với năm thủ uẩn,6 tức là sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn, thức thủ uẩn; đem con rùa lên là từ bỏ năm thủ uẩn; này kẻ có trí, cầm gươm đào lên là ý nghĩa này. Này Tỷ-kheo, con dao phay là đồng nghĩa với năm dục trưởng dưỡng, tức là các sắc do mắt nhận thức, khả ái, khả hy, khả lạc, khả ý, kích thích lòng dục, hấp dẫn. Các tiếng do tai nhận thức... Các hương do mũi nhận thức... Các vị do lưỡi nhận thức... Các xúc do thân cảm xúc, khả ái, khả hỷ5 khả lạc, khả ý, kích thích lòng dục5 hấp dẫn; lấy con dao phay lên là từ bỏ năm dục trưởng dưỡng; này kẻ có trí, cầm gươm đào lên là ý nghĩa này. Này Tỷ-kheo, miếng thịt là đồng nghĩa với hỷ tham; lấy miếng thịt lên là từ bỏ hỷ tham; này kẻ có trí, cầm gươm đào lên là ý nghĩa này. Này Tỷ-kheo, con rắn hổ là đồng nghĩa với vị Tỷ-kheo đã diệt trừ các lậu hoặc; hãy để con rắn hổ yên, chớ đụng chạm con rắn hổ? hãy đảnh lễ con rắn hổ9 là ý nghĩa này. Thế Tôn thuyết giảng như vậy, Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

6 MA. II. 133 viết 5 thủ uẩn được so sánh như cái đầu và 4 chân con rùa.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.